

Số: 957/2019/QĐST-HNGĐ

Phú Nhuận, ngày 31 tháng 12 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 0923/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2019 về việc “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trương Thị M, sinh năm 1967;

Địa chỉ: 120/86/28 Đường A, Phường B, Quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Lê Văn Trung, sinh năm 1968.

Địa chỉ: 65/14B Đường A, Phường B, Quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trương Thị M và ông Lê Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Trương Thị M và ông Lê Văn T.

2.2 Về con chung: Có 01 con chung là Lê Thanh A, sinh ngày 20/01/2006.

Sau khi ly hôn, bà Trương Thị M và ông Lê Văn T thỏa thuận giao trẻ Lê Thanh A cho bà Trương Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Bà Trương Thị M và ông Lê Văn T tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con, việc trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3 Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trương Thị M và ông Lê Văn T tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí: Bà Trương Thị M tự nguyện chịu án phí hôn nhân và gia đình 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0042464 ngày 12/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn lại cho bà Trương Thị M 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP HCM;
- VKSND quận Phú Nhuận;
- Chi cục THADS quận Phú Nhuận;
- UBND Phường 4, quận Phú Nhuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Văn Thị Ngọc Mỹ